TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và bà Bùi Lê Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 07/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đt, sinh ngày: 18/7/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ đá Granit; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn P (đã chết); mẹ: Cao Thị H, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 (Ngày 11/8/2022, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi "Cố gây thương tích" tại Quyết định số 2681 ngày 11/8/2022. Nộp phạt ngày 6/7/2023).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Văn Đc, sinh ngày: 27/11/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Thơ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn P (đã chết); mẹ: Cao Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Gia H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 8, thôn L2, phường Ph, thành phố H, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh T; có mặt.

2. Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 7, thôn L2, phường Ph, thành phố H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/5/2023, trong lúc ngồi chơi đánh bài trả tiền uống nước tại quán cà phê của anh Lê Văn D (địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố H) thì giữa Phạm Văn Đt và Lê Gia H xảy ra mâu thuẫn xích mích với nhau nhưng được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 21h00 ngày 15/5/2023, sau khi đi làm về nhà thì Đt gặp Phạm Văn Đc là em trai của Đt, Đc hỏi Đt về việc có nghe người quen kể lại sự việc mâu thuẫn giữa Đt và H thì Đt nói không có gì. Đc biết Cao Vũ Văn T (sinh năm: 2002, trú tại: Thôn T, xã M, thành phố H; là em con cậu ruột của Đt và Đc) có quen biết với nhóm của Lê Gia H và biết về sự việc ngày 11/5/2023 nên Đc nhắn tin hỏi T, thì T nhắn lại "KCC" với ý nghĩa "không có chi" nhưng Đc nghĩ là chửi Đc nên bực tức. Vào khoảng 23h00 cùng ngày, Đc đi tìm T hỏi cHện, khi Đc đi bộ đến quán cà phê của anh D thì thấy T ngồi chơi với nhiều người nên Đc quay về nhà, Đc lấy 01 con dao (loại dao chặt thịt) dài 35cm để ở nhà bếp dắt sau lưng rồi quay lại quán anh D. Lúc này, trong quán gồm có anh Lê Văn D, Lê Gia H, Cao Vũ Văn T, Lê Viết S, Hà Duy P và Lê Thị Phương T đang ngồi nhậu. Đc đi vào nói cHện với T thì T giải thích việc nhắn tin "KCC" là "không có chi", không phải chửi Đc, Đc nghe vậy nên không nói gì và cũng không làm gì T.

Còn Đt khi nghe con trai báo lại Đc qua quán anh D tìm T, thì nghĩ có cHện nên Đt cầm theo một nhị khúc bằng gỗ đi bộ đến quán anh D. Khi thấy Đt đi vào T đã bỏ chạy, Đt nhìn thấy H là người vào ngày trước đó có mâu thuẫn gây sự với Đt nên Đt tay phải cầm nhị khúc lao đến vị trí H đứng đối diện đánh trúng 01 cái vào đầu H, H ôm Đt vật giằng co nhau qua lại thì Đc đứng cạnh đó tay phải rút dao giấu sau lưng ra cầm dao chém 01 nhát vào người H, H đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào mặt ngoài bàn tay phải gây thương tích, H liền bỏ chạy ra ngoài đường. Đt và Đc đuổi không kịp nên bỏ về nhà ngủ. H sau đó được người T đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện TW Huế.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc đã thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích trên cho anh Lê Gia H. Lời khai của Đt và Đc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Ngày 02/6/2023, anh Lê Gia H có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) cây dao (loại dao chặt) dài 35cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23,3cm bị rỉ sét; lưỡi rộng 10cm, trên đầu lưỡi dao có 1 lỗ tròn, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,7cm;

- 01 (một) nhị khúc dài 67cm; gồm 2 đoạn, mỗi đoạn dài 25cm, đường kính 2,5cm, dây nối giữa hai đoạn dài 17cm;

* Tại bản Kết luận giám định số 249-23/TgT ngày 22/6/2023, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Gia H như sau:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

+ Vết sẹo nhỏ vùng đỉnh đầu không ảnh hưởng chức năng: 1%.

+ Vết sẹo lớn vùng mu bàn - cổ tay phải: 3%.

+ Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, đứt gân duỗi các ngón 2,3,4 tay phải hiện tại ảnh hưởng chức năng vận động khớp cổ bàn ngón tay: 8%.

2. Kết luận:

- Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Gia H tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương vùng đỉnh do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trên xuống. Mặc dù vùng đầu là vùng trọng yếu nhưng tổn thương này là tổn thương phần mềm ở da đầu, không ảnh hưởng đến não bộ, không gây nguy hiểm đến tính mạng và được xếp tỷ lệ tổn thương là 1%.

+ Vết thương mu cổ bàn tay phải do vật sắc tác động theo phương nằm ngang từ mô cái đến mô út, đây là vết thương phần mềm vùng tay, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị hại Lê Gia H không có yêu cầu bồi thường dân sự liên quan đến thương tích do hai bị cáo gây ra và xin bãi nại về dân sự cho các bị cáo Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTPH ngày 01 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Phạm Văn Đt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Phạm Văn Đc từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao (loại dao chặt) dài 35cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23,3cm bị rỉ sét; lưỡi rộng 10cm, trên đầu lưỡi dao có 1 lỗ tròn, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) nhị khúc dài 67cm; gồm 2 đoạn, mỗi đoạn dài 25cm, đường kính 2,5cm, dây nối giữa hai đoạn dài 17cm.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/05/2023 tại quán anh Lê Văn D, địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh T, Phạm Văn Đt dùng nhị khúc đánh vào đầu và Phạm Văn Đc dùng dao tự chế chém trúng vào tay của anh Lê Gia H gây thương tích, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 12%. Các bị cáo "dùng hung khí nguy hiểm" gây thương tích cho bị hại nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do xem thường sức khỏe của người khác nên dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của con người và làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Gia H. Trong đó, Phạm Văn Đt dùng nhị khúc đánh 01 cái vào đầu gây thương tích 1%, Phạm Văn Đc dùng dao chém 01 nhát trúng vào tay của bị hại gây thương tích 11% nên tính chất, mức độ của hành vi do Đc thực hiện nguy hiểm hơn Đạt, tuy nhiên, Phạm Văn Đt có nhân T xấu hơn vì đang chịu 01 tiền sự cũng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Do đó, hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy phải cần xử phạt các bị cáo với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân T của các bị cáo.

[3] Về xử lý vậy chứng: 01 (một) cây dao (loại dao chặt) dài 35cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23,3cm bị rỉ sét; lưỡi rộng 10cm, trên đầu lưỡi dao có 1 lỗ tròn, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) nhị khúc dài 67cm; gồm 2 đoạn, mỗi đoạn dài 25cm, đường kính 2,5cm, dây nối giữa hai đoạn dài 17cm là hung khí gây án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Phạm Văn Đt 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/10/2023.

- Xử phạt Phạm Văn Đc 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao (loại dao chặt) dài 35cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23,3cm bị rỉ sét; lưỡi rộng 10cm, trên đầu lưỡi dao có 1 lỗ tròn, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) nhị khúc dài 67cm; gồm 2 đoạn, mỗi đoạn dài 25cm, đường kính 2,5cm, dây nối giữa hai đoạn dài 17cm.

Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc Phạm Văn Đt và Phạm Văn Đc, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS, THAHS tp Huế;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền